

**BÁO CÁO**

**Về việc báo cáo công tác lập, tổ chức thực hiện và  
quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất**

Thực hiện Công văn số 2548/UBND ngày 15/09/2021 của UBND huyện Thới Bình về việc báo cáo công tác lập, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Ủy ban nhân dân xã Trí Lực báo cáo kết quả thực hiện như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

- Xã Trí Lực được tách ra từ xã Trí Phái đi vào hoạt động ngày 01 tháng 01 năm 2006, là một xã thuần nông, nằm về phía Đông Bắc của huyện Thới Bình, địa giới hành chính có 5 ấp. Diện tích tự nhiên của xã là 3.525,50 ha.

- Toàn xã có 1.702 hộ với 6.417 khẩu; dân cư phân bố không đều, tập trung theo các tuyến kênh, rạch, trực lộ giao thông; hầu hết là dân tộc Kinh chiếm 95,92% dân số, người Khmer chiếm 3,96%, người Hoa chiếm 0,12%; có 02 tôn giáo chính là Phật giáo và Thiên chúa giáo. Người dân đa số sống bằng nghề sản xuất nông nghiệp (trồng mía, trồng lúa kết hợp nuôi thủy sản), một số ít làm kinh doanh thương mại dịch vụ.

**II. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI QUY HOẠCH**

**1. Tình hình triển khai nhiệm vụ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2020 trên địa bàn**

- Tình hình rà soát, xác định nhu cầu sử dụng đất của người dân, tổ chức trên địa bàn quản lý để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt: Ủy ban nhân dân xã đã rà soát nhu cầu sử dụng đất của người dân, tổ chức trên địa bàn quản lý để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đúng theo quy định.

- Về việc phối hợp với các đơn vị tổ chức lấy ý kiến về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; về công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện được phê duyệt; về hủy bỏ dự án theo quy định: UBND xã đã phối hợp chặt chẽ với các đơn vị tổ chức lấy ý kiến về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; về công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện được phê duyệt; về hủy bỏ dự án theo quy định, UBND xã có lập biên bản niêm yết công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành để người dân nắm vững các quy định pháp luật, sử dụng đất đúng mục đích, tiếp kiệm, có hiệu quả: UBND xã thường xuyên phát loa trên trạm truyền thanh xã và lồng ghép trong các cuộc họp dân, trong

quá trình hòa giải tranh chấp đất đai và phối hợp với tư pháp hộ tịch lồng ghép công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành để người dân nắm vững các quy định pháp luật, sử dụng đất đúng mục đích, tiếp kiệm, có hiệu quả.

- Tình hình theo dõi, kiểm tra việc triển khai, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các cá nhân, tổ chức trên địa bàn quản lý: Ủy ban nhân dân xã theo dõi, kiểm tra việc triển khai, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các cá nhân, tổ chức trên địa bàn.

## **2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn quản lý**

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sử dụng đất đã được quy hoạch phê duyệt (Phụ lục 1).

- Kết quả thực hiện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp (đặc biệt là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng), chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp...: UBND xã không có thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp (đặc biệt là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng), chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp.

- Đánh giá về tình hình giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; việc theo dõi các công trình, dự án của các tổ chức, cá nhân có sử dụng đất trên địa bàn quản lý: Thực hiện công tác giao đất cho hộ gia đình cá nhân theo đúng quy định, trên địa bàn xã không có các công trình, dự án của các tổ chức, cá nhân có sử dụng đất.

- Tình hình quản lý đất chưa sử dụng, quỹ đất do nhà nước quản lý trên địa bàn: Trên địa bàn xã không có đất chưa sử dụng. Quản lý chặt chẽ quỹ đất do nhà nước quản lý.

- Công tác quản lý, sử dụng quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của địa phương: UBND xã không có quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích do xã quản lý.

- Thực trạng và kết quả xử lý hành chính hành vi vi phạm pháp luật về đất đai trong thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn như xây nhà trái phép, lấy đất mặt, lấn chiếm đất công: Không có trường hợp xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm pháp luật về đất đai trong thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn như xây nhà trái phép, lấy đất mặt, lấn chiếm đất công.

## **3. Đánh giá chung**

## **4. Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân**

## **5. Đề xuất, kiến nghị**

Trên đây là báo cáo về công tác lập, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của xã Trí Phải, báo cáo về Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thới Bình năm./.

### **Nơi nhận:**

- Phòng TN&MT huyện;
- Lưu: VT.



ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ TRÍ LỰC

Phụ lục số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢNG TỔNG HỢP**  
Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất đến cuối năm 2020

ĐVT: ha

| STT | Chỉ tiêu sử dụng đất                | Hiện trạng năm 2015 |           | Diện tích được phân bổ | Diện tích xác định bổ sung | Kết quả thực hiện đến cuối năm 2020 |          |          |          | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------|---------------------|-----------|------------------------|----------------------------|-------------------------------------|----------|----------|----------|---------|
|     |                                     | Diện tích           | Cσ cầu(%) |                        |                            | Năm 2016                            | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 |         |
|     | TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN (1+2+3)     | 3525,50             |           |                        | 3525,50                    | 3525,50                             | 3525,50  | 3525,50  | 3525,50  |         |
| 1   | Đất nông nghiệp                     | 3314,39             |           |                        | 3308,66                    | 3309,20                             | 3307,96  | 3307,96  | 3306,92  |         |
|     | Trong đó                            |                     |           |                        |                            |                                     |          |          |          |         |
| 1.1 | Đất trồng lúa                       | 1461,88             |           |                        | 2526,59                    | 2526,59                             | 2525,62  | 2525,62  | 2525,29  |         |
|     | Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước |                     |           |                        |                            |                                     |          |          |          |         |
| 1.2 | Đất trồng cây hàng năm              | 769,73              |           |                        | 615,88                     | 615,88                              | 615,66   | 615,66   | 615,30   |         |
| 1.3 | Đất trồng cây lâu năm               | 227,58              |           |                        | 166,19                     | 166,73                              | 166,68   | 166,68   | 166,33   |         |
| 2   | Đất phi nông nghiệp                 | 211,11              |           |                        | 215,84                     | 216,30                              | 217,54   | 217,59   | 218,63   |         |

|     |                  |   |  |  |  |   |   |   |   |   |   |
|-----|------------------|---|--|--|--|---|---|---|---|---|---|
| 2.1 | Đất quốc phòng   | 0 |  |  |  | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2.2 | Đất an ninh      | 0 |  |  |  | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
|     |                  |   |  |  |  |   |   |   |   |   |   |
| 3   | Đất chưa sử dụng | 0 |  |  |  | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4   | Đất khu kinh tế  | 0 |  |  |  | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5   | Đất đô thị       | 0 |  |  |  | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trung